

Đặt hàng và giao nhận gạch AAC và tấm ALC

Tài liệu A6 • Cập nhật 21/09/2026 • Dành cho nhà thầu và chủ đầu tư

Hướng dẫn đặt hàng gạch AAC E-Block và tấm ALC có cốt thép: lựa chọn chuyển xe, dự trù cước, chuẩn bị mặt bằng nhận hàng và bảo quản tại công trường.

Một chuyến xe cầu vừa chở khoảng 21 m³ gạch 3,5 MPa, tương đương 210 m² tường dày 100 mm, với cước tham khảo khoảng 16.700 đ/m² trên tuyến nêu ở mục 03. Càn Thanh không yêu cầu đơn hàng tối thiểu.

01 Giá đã gồm gì và chưa gồm gì

Đã gồm trong giá hàng	Các khoản cần tính thêm
VAT; đóng kiện quấn màng theo tiêu chuẩn nhà máy.	Cước vận chuyển, báo riêng theo từng đơn.
Hóa đơn và phiếu giao hàng; hồ sơ chất lượng khi có yêu cầu.	Phí trung chuyển nếu xe lớn không vào được; phí lưu xe khi công trường chưa sẵn sàng.

Hạ hàng: Phần lớn đơn hàng được giao bằng xe cầu, hỗ trợ hạ tại vị trí phù hợp trong tầm cầu và không tính thêm phí hạ hàng. Với xe không có cầu, quý khách vui lòng bố trí nhân lực hoặc thiết bị bốc dỡ khi nhận hàng. Phương án hạ hàng được xác nhận khi báo giá.

02 Năm thông tin cần gửi để nhận báo giá

Thông tin cần gửi	Mục đích
1. Địa chỉ công trình	Xác định cự ly theo tuyến xe chạy, giờ cấm tải và tuyến đường phù hợp.
2. Khối lượng theo m ² tường từng độ dày hoặc m ³	Chọn loại xe, số chuyến và tính cước phân bổ.
3. Quy cách sản phẩm	Gạch AAC hay tấm ALC, kích thước, độ dày, mác; nhu cầu vữa và bát thép đi kèm.
4. Thời điểm cần hàng	Xếp lịch giao một lần hoặc chia đợt theo tiến độ.
5. Điều kiện tiếp nhận	Bề rộng đoạn đường hẹp nhất, cổng, chỗ quay đầu, vị trí tập kết và khung giờ được đổ.

Quý khách có thể gửi năm thông tin này qua Zalo để Càn Thanh tư vấn cả giá hàng, cước và lịch giao. Nếu chưa bóc khối lượng, tham khảo tài liệu A5 hoặc bảng tính vật tư bên dưới.

Bảng tính vật tư Càn Thanh

Hotline 0967 213 312 • 0982 127 343

03 Khối lượng và cước mỗi chuyến xe

Mức tham khảo từ nhà máy đến TP.HCM trong phạm vi khoảng 40 km. Cước thay đổi theo thời điểm, tuyến đường và điều kiện giao nhận; ngoài phạm vi này, Cần Thanh báo riêng theo từng đơn.

Loại xe	Chờ khoảng m³	Hàng tấn	Cước triệu đ/chuyến	Quy ra đ/m³
Xe cầu nhỏ nhất	6	4,1	2,2	367.000
Xe cầu nhỏ	10	6,9	3,0	300.000
Xe cầu vừa	21	14,5	3,5	167.000
Xe cầu lớn	28–29	19,3–20,0	5,0	172.000–179.000
Sơ mi rơ mooc chở container	39–40	26,9–27,6	6,5	163.000–167.000

Sức chờ và khối lượng hàng trong bảng tính theo gạch 3,5 MPa khoảng 690 kg/m³. Gạch 5,0 MPa khoảng 780 kg/m³ và tấm khoảng 730 kg/m³: số m³ mỗi chuyến cần điều chỉnh theo tải trọng cho phép của xe. Số liệu chưa thay thế cân thực tế và kiểm tra của đơn vị vận tải.

Bảng tra nhanh theo chiều dày tường

Mỗi ô ghi diện tích tường và cước phân bổ trên mỗi m². Số liệu được làm tròn từ khối lượng và cước chuyến phía trên.

Dày	6 m³	10 m³	21 m³	28–29 m³	39–40 m³
75 mm	80 m² 27.500 đ	133 m² 22.500 đ	280 m² 12.500 đ	373–387 m² 12.900–13.400 đ	520–533 m² 12.200–12.500 đ
100 mm	60 m² 36.700 đ	100 m² 30.000 đ	210 m² 16.700 đ	280–290 m² 17.200–17.900 đ	390–400 m² 16.300–16.700 đ
150 mm	40 m² 55.000 đ	67 m² 45.000 đ	140 m² 25.000 đ	187–193 m² 25.900–26.800 đ	260–267 m² 24.400–25.000 đ
200 mm	30 m² 73.300 đ	50 m² 60.000 đ	105 m² 33.300 đ	140–145 m² 34.500–35.700 đ	195–200 m² 32.500–33.300 đ

Cách tính: m² tường = m³ ÷ chiều dày (m); cước đ/m² = cước chuyến ÷ diện tích tường. Đây là diện tích quy đổi theo thể tích, chưa trừ hao hụt thi công.

Với tường 100 mm, cước phân bổ giảm từ khoảng **36.700 đ/m²** ở chuyến 6 m³ xuống **16.700 đ/m²** ở chuyến 21 m³, tức **giảm hơn một nửa**. Từ khoảng 21 m³ trở lên, mức cước trong bảng dao động quanh 163.000–179.000 đ/m³; gom thêm chủ yếu giúp giảm số lần giao nhận.

04 Đơn tối thiểu và đường vào công trường

Cần Thanh nhận đơn hàng theo nhu cầu, không yêu cầu khối lượng hay giá trị tối thiểu. Hàng giao trực tiếp từ nhà máy; hiện chưa có kho bán lẻ để khách đến lấy hàng. Cước tính theo chuyến nên khối lượng phù hợp với sức chờ của xe sẽ giúp tiết kiệm chi phí. Mức **36.700 đ/m²** tường 100 mm áp dụng khi **chờ đủ 6 m³**; nếu đặt ít hơn nhưng vẫn dùng cùng chuyến xe, cước phân bổ sẽ cao hơn.

Loại xe	Bề rộng đường tham khảo
Xe tải hoặc xe cầu nhỏ	Khoảng 3,5 m
Xe cầu khoảng 5–10 tấn	Khoảng 4,0 m
Xe cầu trên 10 tấn	Khoảng 4,0–4,5 m
Sơ mi rơ mooc	Khoảng 4,0–4,5 m và có chỗ quay đầu

Đây là khuyến nghị sơ bộ. Cần xác nhận loại xe thực tế, góc cua, cổng, chỗ quay đầu, khoảng trống trên cao và vị trí hạ hàng. Quý khách nên đo đoạn hẹp nhất, chụp ảnh đường vào và gửi qua Zalo để Cần Thanh kiểm tra phương án giao.

Nếu xe lớn không vào được, có thể bố trí trung chuyển bằng phương tiện phù hợp hoặc bốc chuyển thủ công. Phí báo riêng theo đơn. Cần Thanh hỗ trợ cho mượn xe nâng tay khi mặt bằng cho phép; nên báo sớm nếu đường dưới 3,5 m.

05 Hạ hàng và nhận hàng tại công trường

Chuẩn bị trước khi xe đến

- 1. Dọn mặt bằng tập kết phẳng, gần vị trí thi công và trong tầm cầu; thống nhất vị trí đỗ, hạ hàng với đơn vị vận tải.
- 2. Kiểm tra dây điện, cành cây, mái hiên và các vật cản trên cao.
- 3. Cử người nhận hàng có mặt đúng giờ, có quyền ký phiếu giao hàng.
- 4. Báo trước khung giờ được đỗ và giờ cấm tải của khu vực.

Nội dung kiểm tra	Cách kiểm khi nhận
Số lượng	Đếm kiện và đối chiếu phiếu giao hàng trước khi hạ.
Quy cách	Đọc tem kiện: kích thước, độ dày, mác; chú ý đơn có nhiều quy cách.
Bao gói	Kiểm tra màng quấn, đai và tình trạng xô lệch của kiện.
Tình trạng sản phẩm	Quan sát góc kiện, mặt viên hoặc tấm; chụp ảnh hư hỏng ngay khi phát hiện.

Nếu có bất thường, **ghi nhận trên phiếu giao hàng trước khi ký** và chụp ảnh tại chỗ để hai bên có căn cứ xử lý. Tham khảo biểu mẫu và quy trình tại tài liệu C3. Hệ số hao hụt dự toán ở A5 phục vụ tính khối lượng thi công, **không thay thế việc ghi nhận và xử lý hàng hư hỏng** khi giao nhận.

Phí lưu xe có thể phát sinh khi chưa có chỗ hạ hàng, người nhận chưa tới hoặc lỗi vào bị vướng. Nên xác nhận tình trạng công trường trước khi xe xuất phát.

Tấm ALC 1.200 × 600 mm có khối lượng tham khảo khoảng 39 / 53 / 79 / 105 kg ứng với độ dày 75 / 100 / 150 / 200 mm, tính theo 730 kg/m³. Khối lượng thực tế tùy sản phẩm và độ ẩm. Bố trí nhân lực, dụng cụ và thiết bị nâng chuyển phù hợp, nhất là khi đưa tấm lên tầng.



Ảnh thực tế giao hàng và tập kết sản phẩm. Nguồn ảnh: tài liệu A6 Càn Thanh.

06 Vùng giao và thời gian giao

Vùng giao thường xuyên: TP.HCM, khu vực Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, các tỉnh Tây Nam Bộ, miền Trung từ Đà Nẵng trở vào và Tây Nguyên. Ngoài các khu vực này, cước và lịch giao báo riêng.

Nhóm hàng	Thời gian dự kiến
Tiêu chuẩn: gạch 600 × 200 và 600 × 300 mm, dày 75–200 mm; tấm dài 1.200–1.500 × rộng 600 mm, dày 100–200 mm.	Trong ngày hoặc ngày hôm sau nếu có sẵn hàng và bố trí được xe.
Phi tiêu chuẩn: quy cách ngoài dài trên, gồm tấm dài hơn 1.500 mm.	Khoảng 2–7 ngày, tùy sản phẩm.

Lịch giao được xác nhận theo hàng sẵn có, địa điểm và lịch xe khi chốt đơn. Mốc tính thời gian là khi **chốt đơn và xác nhận thanh toán tiền xe**. Càn Thanh có giao ngoài giờ và ban đêm; quý khách vui lòng báo nhu cầu ngay khi hỏi giá.

Chia đợt theo tiến độ giúp mặt bằng gọn và hạn chế lưu bãi. Mỗi đợt cần bố trí chuyển xe riêng, vì vậy nên cân đối khối lượng theo tầng hoặc khối nhà; nếu phù hợp, gom khoảng 21 m³ mỗi đợt để tối ưu cước theo bảng mục 03.

07 Bảo quản tại công trường

Chọn vị trí tập kết phẳng, không đọng nước và thuận tiện thi công. Giữ kiện ổn định, tránh va đập và hạn chế để sản phẩm bị ngâm nước.

Nội dung	Hướng dẫn
Kê hàng	Giữ để pallet của kiện; tránh đặt ở chỗ trũng, rãnh thoát nước hoặc nền dễ lún.
Chồng kiện	Theo hướng dẫn của nhà máy cho từng loại sản phẩm. Với kiện gạch, khuyến nghị trong tài liệu này là tối đa 2 kiện trên nền phẳng, ổn định.
Màng quấn	Nên giữ khi chưa sử dụng, nhất là khi tập kết ngoài trời, để hạn chế thấm nước và giữ kiện gọn.
Che mưa	Bố trí che mưa và thoát nước phù hợp; tránh để nước đọng quanh chân kiện.
Lưu ngoài trời	Kiểm tra định kỳ tình trạng kiện, pallet và vị trí tập kết; ưu tiên nhập hàng theo tiến độ để hạn chế lưu bãi kéo dài.
Sản phẩm bị mưa ướt	Kiểm tra độ ẩm trước khi thi công. Nếu quá ẩm, để thoát ẩm phù hợp và thực hiện theo hướng dẫn thi công; thời gian chờ tùy thời tiết và mức độ ướt.

Vừa bao EBT-104 và Skimcoat EBS-302: Bảo quản nơi khô ráo, kê khỏi nền đất, tránh mưa và tường ẩm. **Kiểm tra ngày sản xuất, hạn sử dụng** và hướng dẫn trên bao bì hoặc tài liệu nhà sản xuất. Nếu bao bị ẩm hoặc vón cục, liên hệ Càn Thanh để được hướng dẫn trước khi sử dụng.

08 Thanh toán và hàng dư

Tiền xe: Thanh toán để Càn Thanh xác nhận và bố trí lịch giao. Thời gian dự kiến ở mục 06 được tính từ khi **chốt đơn và xác nhận thanh toán tiền xe**. Tiền hàng: **Thanh toán trước khi hạ hàng**.

Hàng dư sau thi công: Càn Thanh sẽ cố gắng hỗ trợ kết nối với khách hàng khác có nhu cầu. Phương án xử lý được thống nhất theo từng trường hợp; hiện không có chính sách nhận lại niêm yết. Với đơn lớn hoặc dự án, điều kiện giao dịch được trao đổi theo khối lượng, tiến độ và địa điểm giao.

Để hạn chế hàng dư, nên bóc khối lượng theo bản vẽ và tham khảo hệ số hao hụt tại A5: 2% cho tường đặc ít ô cửa, 3% cho tường thông thường và 5% cho tường nhiều ô cửa hoặc công trình cải tạo. Đây là hệ số lập dự toán, cần chọn phù hợp điều kiện thi công.

Thông tin tham khảo và phạm vi áp dụng

Biên soạn: Đội ngũ Càn Thanh. Cơ sở số liệu: thông tin vận chuyển, giao nhận và sản phẩm do Càn Thanh cung cấp trong tháng 09/2026; tài liệu A1, A2, A5 và C3 được dẫn để tra cứu các nội dung liên quan.

Bảng cước chỉ phục vụ tham khảo, **không thay thế báo giá hoặc điều kiện giao dịch đã xác nhận**. Không suy cước tuyến tính theo số km. Các phép quy đổi diện tích, cước và khối lượng được làm tròn; số liệu cân, tải trọng xe và điều kiện công trường cần được kiểm tra theo chuyển thực tế.

Nhận báo giá và lịch giao

Gửi địa chỉ công trình, khối lượng theo từng độ dày, quy cách sản phẩm, thời điểm cần hàng và điều kiện đường vào. Càn Thanh sẽ tư vấn phương án giao phù hợp.

Hotline 0967 213 312 • 0982 127 343

Nhắn Zalo 0967 213 312

Bảng tính vật tư | canthanh.com.vn/tinh-vat-tu

Gạch bê tông nhẹ | canthanh.com.vn/gach-be-tong-nhe/

Tấm panel | canthanh.com.vn/tam-panel/

Tài liệu liên quan: A1 — Bảng giá; A2 — Tổng chi phí 1 m² tường; A5 — Định mức vật tư; C3 — Nghiệm thu và xử lý hàng hư hỏng.